

CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

TÊN NGÀNH, NGHỀ: TÀI CHÍNH NGÂN HÀNG

Mã ngành, nghề: 5340202

Trình độ đào tạo: Trung cấp

Hình thức đào tạo: Chính quy

Đối tượng tuyển sinh: Những người đã tốt nghiệp trung học phổ thông hoặc tương đương theo đúng quy chế tuyển sinh.

Thời gian đào tạo: 2 năm với 4 học kỳ chính.

1. Mục tiêu đào tạo

1.1. Mục tiêu chung:

- Đào tạo người học có phẩm chất chính trị, đạo đức, có ý thức phục vụ nhân dân; có khả năng tự học, kỹ năng giao tiếp và làm việc theo nhóm; có sức khoẻ đáp ứng yêu cầu xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

- Đào tạo người học có kiến thức chuyên môn vững vàng, kỹ năng thực hành cơ bản, có khả năng thích ứng cao với môi trường kinh tế - xã hội, có thái độ và đạo đức nghề nghiệp đúng đắn, chú trọng rèn luyện kỹ năng và năng lực thực hiện công tác chuyên môn, có khả năng tìm kiếm và tham gia sáng tạo việc làm.

1.2. Mục tiêu cụ thể:

a) Về kiến thức

- Kiến thức chung: Có hiểu biết về các nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác- Lênin, đường lối cách mạng của Đảng cộng sản Việt Nam, tư tưởng Hồ Chí Minh; có kiến thức cơ bản trong lĩnh vực Khoa học xã hội và Khoa học tự nhiên để tiếp thu kiến thức giáo dục chuyên nghiệp và khả năng học tập nâng cao trình độ;

- Kiến thức chuyên ngành: Có kiến thức nền tảng và chuyên sâu về các lĩnh vực kinh tế - xã hội và kiến thức chuyên ngành:

+ **Ngân hàng:** Nghiệp vụ ngân hàng thương mại, Quản trị ngân hàng thương mại, Đầu tư vàng, ngoại tệ, Đầu tư kinh doanh chứng khoán...

+ **Tài chính doanh nghiệp:** Phân tích và thẩm định các dự án đầu tư tài chính thuộc các nguồn vốn ODA, FDI, FII; Tài chính quốc tế, Phân tích hoạt động kinh doanh, Đầu tư kinh doanh bất động sản, Kinh doanh xuất nhập khẩu...

+ **Tài chính công:** Hiểu biết sâu về hệ thống ngân sách nhà nước, chính sách tài chính quốc gia, Cơ chế tài chính của bộ máy nhà nước, các đơn vị sự nghiệp công lập và ngoài công lập, Phân tích các chính sách thuế và thực hành thuế...

- Kiến thức bổ trợ: Đạt trình độ B về tiếng Anh hoặc các chứng chỉ quốc tế tương đương; đạt trình độ B về tin học ứng dụng;

b) Về kỹ năng

- Tham gia khảo sát, nghiên cứu thị trường tài chính; thị trường vốn để hoạch định, tổ chức, thực hiện và kiểm tra các chương trình hành động ngắn hạn;

- Tham gia một phần vào việc thiết lập dự án đầu tư tài chính; thực hiện một dự án với quy mô nhỏ trong thời gian ngắn.

- Soạn thảo văn bản, đàm phán, diễn thuyết và ứng xử giao tiếp;

- Thực hiện các nghiệp vụ của Ngân hàng thương mại, phân tích báo cáo tài chính, báo cáo kế toán.

- Làm việc theo nhóm, quản lý nhóm và nghiên cứu khoa học;

- Xây dựng và phát triển quan hệ cộng đồng.

c) Về thái độ

- Có đạo đức nghề nghiệp, ý thức tổ chức kỷ luật lao động và tôn trọng nội quy của cơ quan, doanh nghiệp;

- Ý thức cộng đồng và tác phong công nghiệp, trách nhiệm công dân, làm việc theo nhóm và làm việc độc lập;

- Có tinh thần cầu tiến, hợp tác và giúp đỡ đồng nghiệp.

1.3. Vị trí việc làm sau khi tốt nghiệp:

- Chuyên viên quản lý tài chính ở các ngân hàng thương mại, công ty tài chính, công ty bảo hiểm, công ty chứng khoán, các quỹ đầu tư hoặc ở các doanh nghiệp trong và ngoài nước; hoặc ở các cơ quan quản lý nhà nước như các Sở, ban, ngành cấp tỉnh, huyện và cấp Bộ.

- Làm công tác chuyên môn chuyên ngành Tài chính – ngân hàng trong các trường cao đẳng và trung cấp.

2. Khối lượng kiến thức và thời gian khóa học:

- Số lượng môn học, mô đun: 31
- Khối lượng kiến thức, kỹ năng toàn khóa học: 1710 giờ
- Khối lượng các môn học chung /đại cương: 300 giờ
- Khối lượng các môn học, mô đun chuyên môn: 1410 giờ
- Khối lượng lý thuyết:633 giờ; Thực hành, thực tập, thí nghiệm: 1013 giờ
- Thời gian khóa học: 2 năm

3. Nội dung chương trình:

Mã MH/ MD/ HP	Tên môn học, mô đun	Số tín chỉ	Thời gian học tập (giờ)			
			Tổng số	Trong đó		
				Lý thuyết	Thực hành/ thực tập/thí nghiệm/bài tập/thảo luận	Kiểm tra
I	Các môn học chung/đại cương	16	300	98	187	15
1	Giáo dục chính trị	2	30	4	24	2
2	Pháp luật	1	15	9	5	1
3	Tin học	2	45	15	29	1
4	Tiếng Anh	4	90	30	56	4
5	Kỹ năng giao tiếp	2	45	15	28	2
6	Giáo dục thể chất	2	30	4	24	2
7	Giáo dục quốc phòng và an ninh	3	45	21	21	3
II	Các môn học, mô đun chuyên môn ngành, nghề	67	1410	535	826	49
II.1	Môn học, mô đun cơ sở	21	390	195	181	14
8	Kinh tế vi mô	3	60	30	28	2
9	Luật kinh tế	3	45	20	23	2
10	Marketing căn bản	3	60	30	28	2
11	Nguyên lý thống kê	3	60	25	33	2
12	Nguyên lý kế toán	3	60	30	28	2
13	Toán tài chính	3	60	30	28	2
14	Lý thuyết tài chính tiền tệ	3	45	30	13	2

Mã MH/ MD/ HP	Tên môn học, mô đun	Số tín chỉ	Thời gian học tập (giờ)			
			Tổng số	Trong đó		
				Lý thuyết	Thực hành/ thực tập/thí nghiệm/bài tập/thảo luận	Kiểm tra
II.2	Môn học, mô đun chuyên môn ngành, nghề	37	675	280	369	26
15	Thị trường tài chính	3	45	28	15	2
16	Kế toán tài chính doanh nghiệp	4	75	24	49	2
17	Tài chính doanh nghiệp 1	3	60	28	30	2
18	Tài chính doanh nghiệp 2	3	60	28	30	2
19	Tài chính quốc tế	3	45	28	15	2
20	Nghiệp vụ ngân hàng thương mại 1	3	60	28	30	2
21	Nghiệp vụ ngân hàng thương mại 2	3	60	28	30	2
22	Hệ thống thông tin ngân hàng	3	75	15	56	4
23	Kế toán ngân hàng	3	60	28	30	2
24	Quản trị ngân hàng	3	45	15	28	2
25	Quản trị rủi ro tài chính	3	45	15	28	2
26	Tiếng Anh chuyên ngành	3	45	15	28	2
II.3	Môn học, mô đun tự chọn (chọn 2 học phần)	4	120	60	56	4
27	Thị trường chứng khoán	3	60	30	28	2
28	Thanh toán quốc tế	3	60	30	28	2
29	Quản trị doanh nghiệp	3	60	30	28	2
30	Marketing ngân hàng	3	60	30	28	2
II.4	Tốt nghiệp	5	225		220	5
31	Thực tập tốt nghiệp	5	225		220	5
Tổng cộng		83	1710	633	1013	64

4. Hướng dẫn sử dụng chương trình

4.1. Hướng dẫn xác định nội dung và thời gian cho các hoạt động ngoại khóa:

Cần căn cứ vào điều kiện cụ thể, khả năng của mỗi trường và kế hoạch đào tạo hàng năm theo từng khóa học, lớp học và hình thức tổ chức đào tạo đã xác định trong chương trình đào tạo và công bố theo từng ngành, nghề để xác định nội dung và thời gian cho các hoạt động ngoại khóa đảm bảo đúng quy định.

4.2. Hướng dẫn tổ chức kiểm tra hết môn học, mô đun:

Thời gian tổ chức kiểm tra hết môn học, mô đun cần được xác định và có hướng dẫn cụ thể theo từng môn học, mô đun trong chương trình đào tạo.

4.3. Hướng dẫn thi tốt nghiệp và xét công nhận tốt nghiệp:

- Đối với đào tạo theo niên chế:

+ Người học phải học hết chương trình đào tạo theo từng ngành, nghề và có đủ điều kiện thì sẽ được dự thi tốt nghiệp.

+ Nội dung thi tốt nghiệp bao gồm: môn Chính trị; Lý thuyết tổng hợp nghề nghiệp; Thực hành nghề nghiệp.

+ Hiệu trưởng các trường căn cứ vào kết quả thi tốt nghiệp, kết quả bảo vệ chuyên đề, khóa luận tốt nghiệp của người học và các quy định liên quan để xét công nhận tốt nghiệp, cấp bằng và công nhận danh hiệu kỹ sư thực hành hoặc cử nhân thực hành (đối với trình độ cao đẳng) theo quy định của trường.

- Đối với đào tạo theo phương thức tích lũy mô đun hoặc tích lũy tín chỉ:

+ Người học phải học hết chương trình đào tạo trình độ trung cấp, cao đẳng theo từng ngành, nghề và phải tích lũy đủ số mô đun hoặc tín chỉ theo quy định trong chương trình đào tạo.

+ Hiệu trưởng nhà trường căn cứ vào kết quả tích lũy của người học để quyết định việc công nhận tốt nghiệp ngay cho người học hoặc phải làm chuyên đề, khóa luận làm điều kiện xét tốt nghiệp.

+ Hiệu trưởng các trường căn cứ vào kết quả xét công nhận tốt nghiệp để cấp bằng tốt nghiệp và công nhận danh hiệu kỹ sư thực hành hoặc cử nhân thực hành (đối với trình độ cao đẳng) theo quy định của trường.

4.4. Các chú ý khác (nếu có):

TRƯỜNG CAO ĐẲNG MIỀN NAM
HIỆU TRƯỞNG